

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2020/HS-ST**.

Ngày: 26/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Biên;

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1973; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà A, đường bờ đê C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1938 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1939; vợ: chưa có; con: chưa có; tiền án: Tại Bản án số 70/HSST ngày 10/3/2005, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án phí dân sự 1.600.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng và tiền truy thu sung quỹ nhà nước 17.400.000 đồng; tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2020, hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà 48, tổ dân phố T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/12/2019, sau khi uống thuốc Methadone ở Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang thuộc phường D, thành phố B, bị cáo Nguyễn Ngọc D đi xe mô tô biển kiểm soát 98B3- XXX về nhà. Khi đi đến khu

vực cửa hàng số 01, đường C, phường L, thành phố B, bị cáo phát hiện trên vỉa hè trước cửa hàng có để 01 chiếc máy cắt kim loại, tay cầm màu đen, vỏ hộp đĩa cắt kim loại màu cam, phần vỏ mô tơ màu trắng, tay cầm điều chỉnh bằng kim loại màu đen của chị Nguyễn Thị Thu H. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo dừng xe ở lòng đường, đi bộ lên vỉa hè, dùng hai tay bê chiếc máy cắt ra đặt ở giữa phần đầu xe và yên xe. Sau đó, dùng tay phải điều khiển xe, tay trái giữ máy cắt đi về nhà anh trai là Nguyễn Ngọc D ở số nhà 195, đường đê C, phường L cất giấu chiếc máy cắt tại nhà vệ sinh tầng 1. Ngày 17/12/2019, bị cáo lấy chiếc máy cắt ra sử dụng thì thấy vỏ hộp đĩa cắt màu cam bị han rỉ nên đã sử dụng sơn màu đen có sẵn ở nhà để sơn lại vỏ hộp đĩa cắt, sau đó để lại vào nhà vệ sinh.

Ngày 06/01/2020, chị Nguyễn Thị Thu H có đơn trình báo Công an phường L. Cùng ngày 06/01/2020, Công an phường L đã thu giữ dữ liệu của Camera an ninh tại cửa hàng số 01, đường C, phường L trong đó có đoạn hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản. Công an phường L đã triệu tập làm việc với Nguyễn Ngọc D, tạm giữ 01 chiếc máy cắt kim loại nhãn hiệu BoHAI MOD 83501 có tay cầm, vỏ hộp đĩa, bề tay màu đen, vỏ hộp mô tơ màu trắng, đã qua sử dụng. Tại Công an phường L, D đã được xem lại hình ảnh thu được từ camera an ninh và xác nhận người nam giới đội mũ lưỡi trai, mặc áo trắng cộc tay, quần ngắn dùng hai tay bê 01 chiếc máy cắt kim loại chính là bị cáo D.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 189/KL- HĐĐG ngày 08/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu BoHai MOD 8351 có tay cầm, vỏ hộp đĩa, bề tay màu đen, vỏ hộp mô tơ màu trắng, đã qua sử dụng, có trị giá: 1.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 16/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Ngọc D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Buổi sáng ngày 13/12/2019, sau khi uống thuốc Methadone ở Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang thuộc phường D, bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 98B3- XXX về nhà. Khi đi đến khu vực cửa hàng số 01, đường C, phường L, thành phố B, bị cáo phát hiện trên vỉa hè trước cửa hàng có để 01 chiếc máy cắt kim loại, xung quanh thấy không có ai trông coi, bị cáo đã lấy chiếc máy cắt đi về nhà anh trai là Nguyễn Ngọc D cất giấu tại nhà vệ sinh tầng 1. Ngày 06/01/2020 bị cáo bị Công an mời lên làm việc, tại đây bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp. Nay, bị cáo thấy là đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Bị hại là Nguyễn Thị Thu H xác định:

Buổi trưa ngày 13/12/2019, chị phát hiện bị mất chiếc máy cắt trị giá 1.800.000 đồng, dùng để cắt vải làm khung rèm. Ngày 06/01/2020 chị đã trình báo cơ quan Công an. Sau đó, chị đã được cơ quan Công an trả lại cho chị chiếc máy

cắt này. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 8 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 09/01/2020).

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe một tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B3-XXX.

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 12 giờ 44 phút ngày 13/12/2019, tại vỉa hè trước cửa hàng kinh doanh số 01, đường C, phường L, thành phố B, Nguyễn Ngọc D đã có hành vi trộm cắp 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu BoHai MOD 8351 đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H. Bản thân Nguyễn Ngọc D là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy

định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Do đó, Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 16/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có tiền án, có nhân thân không tốt, nên cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe một tô nhân hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B3-XXX.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc D **08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 09/01/2020).

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B3-XXX.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tp B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ – Phạm Thị Hải Huyền

Nguyễn Trần Kiên